

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày : 06/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hiền

Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Danh T; sinh năm: 1998 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khme; con ông: Danh L, sinh năm 1965 và bà: Thị G, sinh năm 1966; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: ngày 05/01/2018. Có mặt.

2. Danh C; sinh năm: 1999 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khme; con ông: Danh T1, sinh năm 1973 và bà: Thị T2, sinh năm 1980; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: ngày 05/01/2018. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Danh T, Danh C: Bà Bùi Thị Công N - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: đường F, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Hoàng Uyên U, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp K, xã I, huyện J, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Anh Ong Văn B1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Đường M, Phường N, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Thành T3, sinh năm 1984, nơi cư trú: Đường S, Phường R, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh T, Danh C là người cùng quê ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bạc Liêu vào Thành phố Hồ Chí Minh sống không nơi cư trú nhất định. Vào ngày 04/01/2018, sau khi chơi game tại tiệm internet E, quận X xong thì Danh T rủ Danh C đi tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Sau đó, cả hai đón xe ôm đến khu vực Phường R, quận Tân Bình thuê khách sạn Y ngủ, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì trả phòng khách sạn đi chơi game đến khoảng 01 giờ 00 ngày 05/01/2018 thì T và C đi bộ lòng vòng qua nhiều đường trong khu vực quận Tân Bình tìm nhà dân sơ hở lén vào trộm tài sản. Khoảng 03 giờ 20 sáng cùng ngày khi đến nhà số Đường S, Phường R, quận Q phát hiện cửa tầng 1 không đóng nên quyết định đột nhập trộm tài sản. Do chân của C bị đau nên C kêu T đột nhập vào nhà nói trên trộm tài sản còn mình đứng ở ngoài cảnh giới. T leo lên tầng 1 rồi vào bên trong thì thấy anh Vũ Thành T3 đang ngủ trên sàn nhà nên đi xuống tầng trệt của nhà để tìm tài sản, T phát hiện 01 túi xách màu đen của chị Nguyễn Hoàng Uyên U để trên bàn nên mở ra xem thì phát hiện có 01 laptop màu đen, trên bàn còn có 01 chiếc laptop màu đen bạc và 01 chiếc điện thoại hiệu Xphone của anh Ong Văn B1 nên lấy trộm laptop của anh Bé bỏ vào bên trong túi xách của chị Uyên U, còn chiếc điện thoại thì bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, T đi lên lại tầng 1 thì phát hiện trên bàn gần nơi anh Tân đang nằm ngủ có 01 chiếc bóp màu nâu, T lấy trộm chiếc bóp này và bỏ vào túi quần sau ở bên phải, cùng lúc này anh T3 tỉnh dậy phát hiện T nên truy hô. T liền chạy ra ban công tầng 1 ném túi xách đựng 02 laptop xuống đất và nhảy xuống, rồi nhặt túi xách đựng 02 laptop cùng với C bỏ chạy. Lúc này, anh Lỗ Văn T4 đi tuần về nghe thấy tiếng truy hô của anh Tân và thấy T, C đang bỏ chạy nên đuổi theo, T đưa túi xách màu đen đựng 2 laptop cho C giữ, cả 2 chạy bộ đến trước số đường S, Phường R, quận Q thì dừng lại nghỉ mệt. Lúc này, C bỏ túi xách đựng 2 chiếc laptop xuống đất và cả 2 định bỏ chạy tiếp thì bị anh T4 bắt giữ và cùng với ông Dương Văn Hậu bàn giao các bị cáo T và C cho Công an Phường R, quận Tân Bình cùng tang vật.

Tại trụ sở Công an phường, các bị cáo Danh T và Danh C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ:

1. Một chiếc máy laptop hiệu Lenovo I deapad 310-1S1KB màu đen bạc.
2. Một chiếc máy laptop hiệu Dell 1GQVT màu đen.
3. Một dây sạc laptop hiệu Dell.
4. Một con chuột laptop hiệu Gaminy.

5. Một chiếc điện thoại hiệu Xphone.

6. Một túi xách màu đen không nhãn hiệu.

7. Một bóp da nam màu nâu bên trong có: tiền Việt Nam tổng cộng là 236.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng Sacombank.

(Số tài sản trên sau khi làm việc tại Công an Phường R, quận Tân Bình đã trả lại cho các bị hại)

8. Một gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị H1 và dấu tròn đỏ của Công an Phường R quận Tân Bình (bên trong là 01 USB màu đen đỏ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 8Gb đã qua sử dụng, có ghi hình ảnh liên quan đến vụ trộm).

9. Một gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Xuân Đoàn và dấu tròn đỏ của Công an Phường R quận Tân Bình (bên trong là 01 USB màu đen đỏ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 8Gb đã qua sử dụng, có ghi hình ảnh liên quan đến vụ trộm).

10. Một gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Danh T và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Bình (bên trong là 01 chiếc áo sơ mi lại dài tay, sọc caro đỏ trắng và một chiếc quần dài Jean màu xám).

11. Một gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Danh C và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Bình (bên trong là 01 chiếc áo sơ mi lại dài tay màu trắng, cúc áo màu đen và một chiếc quần dài Jean màu đen).

Kết quả định giá tại Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại thời điểm tháng 01/2018 như sau: Một chiếc laptop hiệu Lenovo ideapad 310-1S1KB màu đen bạc trị giá: 9.000.000đ (chín triệu đồng); một dây sạc laptop hiệu Dell trị giá: 120.000 đồng; một con chuột laptop hiệu Gaminy trị giá 50.000 đồng; một chiếc điện thoại hiệu Xphone trị giá 280.000 đồng; một túi xách màu đen không nhãn hiệu trị giá: 150.000 đồng; một chiếc máy laptop hiệu Dell 1GQVT 32 màu đen trị giá: 8.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 17.836.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Danh T, Danh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Danh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo Danh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Danh T, Danh C - Trợ giúp viên pháp lý Bùi Thị Công N trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về tội danh và khung hình phạt truy tố các bị cáo tội “Trộm cắp” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi cho cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường, các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo còn trẻ, là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế lại thiếu sự quản lý, giáo dục chặt chẽ của gia đình dẫn đến việc các bị cáo phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Danh T, Danh C, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Danh T, Danh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc laptop hiệu Lenovo ideapad 310-1S1KB màu đen bạc trị giá 9.000.000 đồng, một dây sạc laptop hiệu Dell trị giá 120.000 đồng, một con chuột laptop hiệu Gaminy trị giá 50.000 đồng, một chiếc điện thoại hiệu Xphone trị giá 280.000 đồng, một túi xách màu đen không nhãn hiệu trị giá 150.000 đồng, một chiếc máy laptop hiệu Dell 1GQVT 32 màu đen trị giá 8.000.000 đồng và số tiền 236.000 đồng, tổng tài sản bị chiếm đoạt là 17.836.000 đồng, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị

pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo T là người rủ rờ và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo C giúp sức với vai trò cảnh giới, do đó hình phạt dành cho bị cáo T phải nghiêm khắc hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho những người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Hoàng Uyên U, anh Ong Văn B1 và anh Vũ Thành T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 02 USB đã qua sử dụng, có ghi hình ảnh liên quan đến vụ trộm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, có thể lưu giữ được nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc áo somi dài tay, sọc caro đỏ trắng, 01 chiếc quần dài Jean màu xám thu giữ của bị cáo Danh T; 01 chiếc áo somi dài tay màu trắng, cúc áo màu đen, một chiếc quần dài Jean màu đen thu giữ của bị cáo Danh C, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Danh T, Danh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Danh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

Xử phạt bị cáo: Danh C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

[2] Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen đỏ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 8Gb đã qua sử dụng (đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ

ký của Nguyễn Thị Hương và hình dấu Công an phường R, quận Tân Bình) và 01 USB màu đen đỏ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 8Gb đã qua sử dụng (đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký của Trần Xuân Đ và hình dấu Công an phường R, quận Tân Bình).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo somi dài tay, sọc caro đỏ trắng và 01 chiếc quần dài Jean màu xám (đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký của Danh T và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình); 01 chiếc áo somi lại dài tay màu trắng, cúc áo màu đen; một chiếc quần dài Jean màu đen (đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký của Danh C và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 70/PNK ngày 11/4/2018 của Công an quận Tân Bình)

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Ngô Đức Thụ